

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2017/DS - ST
Ngày: 06 - 12 - 2017
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp HT2, xã TQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp HT2, xã TQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

3.2. Anh Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ThP, xã TQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

3.3. Chị Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp ThP, xã TQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

3.4 – Công ty trách nhiệm hữu hạn TH

Địa chỉ: ấp PSA, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Ông Phạm Thế H, chức vụ: Giám đốc – là đại diện theo pháp luật

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
Công ty TNHH TH: Ông Trương Thanh B, sinh năm 1969, địa chỉ: thị trấn CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2017) (có mặt)

3.5. Công ty bảo hiểm Bảo Việt ĐT

Địa chỉ: đường HV, Phường N, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
Công ty bảo hiểm Bảo Việt ĐT: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1958, chức vụ: Phó Phòng bảo hiểm CT thuộc Công ty bảo hiểm Bảo Việt ĐT là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2017) (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Văn P trình bày: Vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 28/8/2016 ông Nguyễn Thành C điều khiển xe ô tô tải biển số 64C – 037.89 chạy từ hướng Cần Thơ về hướng Vĩnh Long. Khi đến khi vực trên quốc lộ 1A, thuộc địa phận ấp PA, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (đoạn giao cắt giữa Quốc lộ 1A với đường tỉnh 908) chuyển hướng qua đường vào đường tỉnh 908 thì bị xe mô tô biển số 84H1 – 067.18 do ông Nguyễn Văn P điều khiển chở theo sau là cháu Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh năm 2009 và Nguyễn Huỳnh Kim X, sinh năm 2009 (cháu N, cháu X là con của anh P1, chị Th) chạy từ hướng Vĩnh Long về Cần Thơ va chạm vào xe ô tô tải 64C – 037.89. Hậu quả làm ông P, cháu N, cháu X bị thương, xe mô tô biển số 84H1 – 067.18 bị hư hỏng nặng.

Ông P được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện quân y 121 Cần Thơ; còn hai cháu N, X được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.

Ông P điều trị tại Bệnh viện 121 Cần Thơ từ ngày 28/8/2016 đến ngày 31/8/2016 thì xuất viện, đi tái khám vào các ngày 09/9/2016, 23/9/2016, 30/9/2016 và đến ngày 13/10/2016 tiếp tục nhập viện lần 2 để điều trị đến ngày 02/11/2016 thì xuất viện.

Tổng các khoản chi phí ông P đã điều trị như sau:

- Tiền thuốc, viện phí: 13.200.000 đồng
- Tiền xe tái khám 03 lần x 200.000 đồng/lần = 600.000 đồng

- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh: $100.000\text{đồng/ngày/người} \times 34 \text{ ngày} \times 2 \text{ người} = 6.800.000 \text{ đồng}$

- Tiền mất thu nhập ngày công lao động của người bệnh: $180.000\text{đồng/ngày} \times 34 \text{ ngày} = 6.120.000 \text{ đồng}$.

- Tiền mất thu nhập ngày công lao động của người nuôi bệnh: $150.000\text{đồng/ngày} \times 34 \text{ ngày} = 5.100.000 \text{ đồng}$.

- Tiền sữa bồi dưỡng cho người bệnh: 1.340.000 đồng

Ngoài ra ông P còn đi điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/11/2016, ngày 11/11/2016 với các khoản chi phí như sau:

- Tiền ăn ở: 520.000 đồng

- Tiền xe: 400.000 đồng

Tổng cộng các khoản chi phí là 34.080.000 đồng.

Trong quá trình điều trị phía ông C và công ty TNHH TH có hỗ trợ được số tiền 8.000.000 đồng.

Nay ông P yêu cầu ông C và Công ty trách nhiệm hữu hạn TH bồi thường cho ông với tổng số tiền là 26.000.000 đồng (đã trừ số tiền hỗ trợ 8.000.000 đồng). Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn là ông C trình bày: Ông C là tài xế hợp đồng với công ty TNHH TH. Vào ngày 28/8/2016 ông C được Công ty giao xe ô tô tải biển số 64C-037.89 để đi giao hàng. Ông C thừa nhận sự việc xảy ra như ông P trình bày, nhưng lúc ông C điều khiển xe chuyển hướng sang đường tỉnh lộ 908 thì xe ông có P tín hiệu qua đường; do phía ông P điều khiển xe mô tô không quan sát rõ nên va chạm vào đuôi xe tải biển số 64C-037.89 do ông C điều khiển nên ông P cũng phải có một phần trách nhiệm. Trong quá trình ông P điều trị ông C có hỗ trợ ông P số tiền là 8.000.000 đồng.

Nay ông C đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông P gồm các khoản tiền như sau: Tiền thuốc, viện phí: 13.200.000 đồng, tiền xe tái khám 03 lần $\times 200.000 \text{ đồng/lần} = 600.000 \text{ đồng}$, tiền mất thu nhập ngày công lao động của người bệnh: $180.000\text{đồng/ngày} \times 34 \text{ ngày} = 6.120.000 \text{ đồng}$, tiền mất thu nhập ngày công lao động của người nuôi bệnh: $150.000\text{đồng/ngày} \times 34 \text{ ngày} = 5.100.000 \text{ đồng}$, tiền sữa bồi dưỡng cho người bệnh: 1.340.000 đồng và chi phí điều trị tại bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh gồm: tiền ở: 120.000 đồng, tiền xe: 400.000 đồng; nhưng cho rằng công ty bảo hiểm Bảo Việt ĐT đồng ý bồi thường số tiền là 13.000.000 đồng, nên số tiền còn lại yêu cầu phía công ty TNHH TH bồi thường cho ông P, ông C sẽ đi làm cho công ty để trừ nợ.

- Công ty TNHH TH có ông Trương Thanh B làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Vụ tai nạn xảy ra đúng như lời trình bày của nguyên đơn là ông P.

Ông C là tài xế chạy theo hợp đồng của Công ty TNHH TH. Xe ô tô tải biển số 64C- 037.89 là của Công ty TNHH TH. Ông C điều khiển xe gây tai nạn nên phải có trách nhiệm bồi thường. Trong quá trình ông P điều trị phía Công ty đã cho ông C ứng số tiền là 8.000.000 đồng để ông C hỗ trợ cho ông P điều trị.

Nay Công ty TNHH TH có ông B làm đại diện theo ủy quyền không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn và cho rằng phía công ty bảo hiểm Bảo Việt ĐT đã đồng ý bồi thường cho ông P số tiền là 13.000.000 đồng nên số tiền còn lại thì ông C phải có trách nhiệm bồi thường cho ông P.

- Công ty bảo hiểm Bảo Việt ĐT có ông Nguyễn Thành T làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty TNHH TH, địa chỉ xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba và bảo hiểm tai nạn lái phụ xe cho phương tiện xe biển số 64C-037.89 tại Công ty Bảo Việt ĐT, theo giấy chứng nhận bảo hiểm số 001213895, hiệu lực bảo hiểm từ ngày 29/02/2016 đến ngày 29/02/2017. Vào ngày 28/8/2016 tại TB, Vĩnh Long đã xảy ra tai nạn giữa phương tiện 64C- 037.89 và xe mô tô biển số 84 H1- 067.18. Hậu quả làm ông P, người điều khiển xe mô tô 84H1 – 067.18 bị gãy xương cánh tay (T).

Căn cứ theo quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới và bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về người (Phụ lục 2) ban hành kèm theo Thông tư số 151/2012/TT-BTC, ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính.

Căn cứ vào nguyên nhân dẫn đến tai nạn do Công an xác định nguyên nhân tai nạn, Công ty Bảo Việt ĐT sẽ chi bồi thường như sau:

1/ Số tiền bồi thường: khung từ 11.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng nếu nguyên nhân tai nạn là do lỗi của lái xe 64C- 037.89, căn cứ theo hóa đơn chứng từ điều trị hợp lý, mức độ phức tạp của vết thương, Bảo Việt sẽ bồi thường theo khung tương ứng.

2/ Số tiền bồi thường: bằng 50% của trường hợp (1) nếu nguyên nhân tai nạn là do lỗi của lái xe 84H1-067.89.

Công ty Bảo Việt ĐT sẽ bồi thường cho chủ xe 64C-037.89 sau khi chủ xe và lái xe 64C- 037.89 đã thương lượng bồi thường cho nạn nhân (lái xe 64H1-067.18).

Nay Công ty Bảo Việt ĐT có ông T làm đại diện theo ủy quyền đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH TH số tiền bảo hiểm là 13.000.000 đồng theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết giữa Công ty Bảo Việt ĐT với Công ty TNHH TH.

- Phía bà Lê Thị Ph trình bày: Bà là vợ của ông P, bà thống nhất theo ý kiến trình bày của ông P không có ý kiến gì thêm.

- Phía chị Huỳnh Thị Thu Th trình bày: Xe mô tô biển số 84H1 – 067.18 là của gia đình chị. Vào ngày 28/8/2016 chị nhờ ông P chở hai người con của chị với anh P1 là cháu Nguyễn Huỳnh Kim N và Nguyễn Huỳnh Kim X để đi công

việc. Khi đi đến đầu đường tỉnh lộ 908 thì xảy ra tai nạn như ông P trình bày. Tai nạn làm cháu N, cháu X bị thương nhẹ; xe mô tô biển số 84 – 067.18 bị hư hỏng đã được ông C sửa chữa xong. Nay chị Th không yêu cầu gì thêm.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Nguyên đơn là ông P yêu cầu ông C và công ty TNHH TH bồi thường các khoản chi phí điều trị gồm tiền thuốc, viện phí, tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền sữa bồi dưỡng cho người bệnh, tiền xe tái khám, chi phí tại bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh tính tròn là 26.000.000 đồng, trừ tiền ông P đã hỗ trợ trước đây là 8.000.000 đồng, còn lại 18.000.000 đồng phải có trách nhiệm bồi thường cho ông.

+ Phía ông C đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông P, trong đó ông C có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông P số tiền là 5.000.000 đồng, Công ty TNHH TH bồi thường cho ông P số tiền 13.000.000 đồng (từ tiền bồi thường trách nhiệm dân sự theo giấy chứng nhận bảo hiểm số 001213895 của Công ty Bảo Việt DT với Công ty TNHH TH).

+ Công ty Bảo Việt DT đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH TH theo hợp đồng bảo hiểm số 001213895 đối với xe 64C- 037.89 là 13.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh P1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật: Do sự việc P sinh vào ngày 28/8/2016 nên căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án này là Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông P yêu cầu ông C và Công ty TNHH TH bồi thường các khoản chi phí điều trị gồm tiền thuốc, viện phí, tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền sữa bồi dưỡng cho người bệnh, tiền xe tái khám, chi phí tại bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh tính tròn là 26.000.000 đồng, trừ tiền ông P đã hỗ trợ trước đây là 8.000.000 đồng, còn lại 18.000.000 đồng phải có trách nhiệm bồi thường cho ông. Phía ông C, Công ty TNHH TH có ông B làm đại diện theo ủy quyền đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông P, trong đó ông C có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông P số tiền là 5.000.000 đồng, Công ty TNHH TH bồi thường cho ông P số tiền 13.000.000 đồng (từ tiền bồi thường trách nhiệm dân sự theo giấy chứng nhận

bảo hiểm số 001213895 của Công ty Bảo Việt ĐT với Công ty TNHH TH). Công ty Bảo Việt ĐT đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH TH theo hợp đồng bảo hiểm số 001213895 đối với xe 64C- 037.89 là 13.000.000 đồng.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần công nhận sự tự nguyện này của các đương sự.

Do đó, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau:

+ Ông C có trách nhiệm bồi thường cho ông P số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Công ty TNHH TH bồi thường cho ông P số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) (từ tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba theo hợp đồng bảo hiểm số 001213895 giữa Công ty Bảo Việt ĐT với Công ty TNHH TH).

- Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Bảo Việt ĐT đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH TH theo hợp đồng bảo hiểm số 001213895 đối với xe 64C- 037.89 là 13.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

- Ông C và Công ty TNHH TH phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 và khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Trong đó, ông C phải chịu 300.000 đồng và Công ty TNHH TH phải chịu 650.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 604, 605, 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2, khoản 6 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự:

- Ông C có trách nhiệm bồi thường cho ông P số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Công ty TNHH TH bồi thường cho ông P số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) (từ tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba theo hợp đồng bảo hiểm số 001213895, ngày 29/02/2016 giữa Công ty Bảo Việt ĐT với Công ty TNHH TH).

2/- Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Bảo Việt ĐT đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH TH theo hợp đồng bảo hiểm số 001213895 đối với xe 64C-037.89 là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

3/ Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi trên số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty TNHH TH phải chịu 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL;
- VKS.ND huyện TB;
- THADS huyện TB;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo